

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2026/HS-PT
Ngày 31 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phụng
Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 159/2026/TLPT - HS ngày 08 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Đặng Xuân M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2026/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Đặng Xuân M**, tên gọi khác: không; sinh năm 1976, tại Ninh Bình; số CCCD: 037076000349; Nơi cư trú: phố H, phường H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Đặng Xuân S (Liệt sỹ) và bà Đinh Thị N; vợ: Phạm Thị H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 13/10/2020 Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 56/2020QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đặng Xuân M thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2025 đến ngày 23/12/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt).

Người chứng kiến: Anh Dư Mạnh T và anh Nguyễn Văn T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/12/2025, Đặng Xuân M đi bộ từ nhà ở phố H, phường H, tỉnh Ninh Bình ra đường Q, rồi đón xe ô tô khách đi sang khu vực chân cầu Đ, thuộc địa phận xã T, tỉnh Ninh Bình, để mua ma túy về sử dụng. Tại đây M gặp và mua của một người đàn ông không quen biết với số tiền 300.000 đồng được 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5x2cm) trên miệng túi có đường viền màu đỏ, bên trong đựng chất dạng tinh thể màu trắng. Xác định đó là ma túy loại Methamphetamine, M bỏ vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi xe ô tô khách về nhà. Khoảng 11 giờ ngày 14/12/2025 M đi xe bus từ nhà đến xã G, tỉnh Ninh Bình chơi. Đến 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến khu vực trước cửa Bru điện G, tỉnh Ninh Bình, M xuống xe và đi bộ trên vỉa hè thuộc địa phận thôn M, xã G thì gặp Tổ công tác Công an xã G đang làm nhiệm vụ, biết không thể che giấu hành vi phạm tội của mình, M tự nguyện lấy túi ma túy đang để trong túi quần bên phải phía trước ra giao nộp cho Tổ công tác và khai đó là ma túy đá, M cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong 01 túi nilon chứa chất ma túy của M.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành cân xác định chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Đặng Xuân M có khối lượng là 0,2335 gam, lấy mẫu giám định ký hiệu QT01 để gửi đi giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 03/KL-GĐ ngày 22/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu QT01 có khối lượng 0,2335 gam là ma túy, loại Methamphetamine”*. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

H1 lại đối tượng giám định gồm: *Mẫu ký hiệu QT01 còn lại có khối lượng 0,1953 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2026/HS-ST ngày 28/5/2026 Tòa án nhân dân khu vực 3 - Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân M phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Xuân M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 14/12/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/6/2026 bị cáo Đặng Xuân M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đơn kháng cáo có xác nhận của Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Xuân M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, làm trong thời hạn, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai

đoạn sơ thẩm đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Xuân M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Đặng Xuân M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội. Bị cáo M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới. Sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Xuân M; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2026/HS-ST ngày 28/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Ninh Bình.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Xuân M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/12/2025.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Đặng Xuân M phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đặng Xuân M không tranh luận với Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đặng Xuân M xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Ngày 10/6/2026 bị cáo Đặng Xuân M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo M nộp trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử xét chấp nhận, xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Xuân M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Đặng Xuân M đã nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với vật chứng của vụ án, bản kết luận giám định và cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: hồi 11 giờ 45 phút ngày 14/12/2025, tại khu vực đường D, thuộc địa phận thôn M, xã G, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Đặng Xuân M đã có hành vi cất giấu trái phép 0,2335 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Xuân M đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Xuân M xin giảm nhẹ hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu đã đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo vẫn không sửa chữa được, cố ý thực hiện, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo và để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi, vi phạm pháp luật của mình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Xuân M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là người có công cách mạng (bị cáo là con của Liệt sỹ). Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đặng Xuân M và xử phạt bị cáo Đặng Xuân M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Xuân M không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ, không có tình tiết giảm nhẹ nào khác so với các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Xuân M là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Xuân M; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 52/2026/HS-ST ngày 28/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Ninh Bình về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Đặng Xuân M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo Đặng Xuân M không được chấp nhận, nên bị cáo Đặng Xuân M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Đặng Xuân M là con Liệt sỹ, đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình Liệt sỹ. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nên bị cáo Đặng Xuân M được miễn án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Xuân M xin giảm nhẹ hình phạt.

2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 52/2026/HS-ST ngày 28/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo Đặng Xuân M.

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/12/2025.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Xuân M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 31/7/2026)/.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (02 bản);
- TAND khu vực 3 - Ninh Bình (2 bản);
- THADS tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Phòng GDKT, TT & THA (1 bản);
- Phòng HSNV - Công an NB (01 bản);
- Phòng PC 10 Công an tỉnh NB (1 bản);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án (1 bản);
- Lưu Tòa hình sự (01 bản).
- Lưu HCTP (01 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thị Sâm

